

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 3395/2003/QĐ-BGTVT ngày 13/11/2003 về vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Nha Trang.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Điều 58 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 30 tháng 6 năm 1990;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 1383/UB ngày 20 tháng 6 năm 2002;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa bao gồm:

1. Vùng nước trước các cầu cảng Nha Trang, Ba Ngòi, Đầm Môn, Hòn Khói, Nhà máy Hyundai - Vinashin và cầu cảng dầu Nha Trang.

2. Vùng nước của các tuyến luồng hàng hải, vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu chuyển tải, tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại khoản 1 của Điều này và khu vực chuyển tải vịnh Vân Phong.

**Điều 2.** Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

**1. Vùng nước cảng Nha Trang và cảng dầu Nha Trang được giới hạn bởi:**

- Các đoạn thẳng nối các điểm NT1, NT2, NT3 và NT4 có tọa độ sau:

NT1. 12° 14' 09" N; 109° 15' 44" E (mũi Ba Cơ - Bắc Hòn Tre).

NT2. 12° 16' 00" N; 109° 13' 23" E.

NT3. 12° 16' 00" N; 109° 12' 48" E.

NT4. 12° 12' 48" N; 109° 12' 30" E (Trường Tây, Phường Vĩnh Nguyên).

- Từ Điểm NT4 chạy theo đường bờ biển xuống phía Nam tới Điểm NT5 có tọa độ: 12° 09' 12" N; 109° 13' 05" E.

- Từ Điểm NT5 bằng các đoạn thẳng nối các Điểm NT6 và NT7 có tọa độ sau:

NT6. 12° 09' 12" N; 109° 16' 32" E.

NT7. 12° 10' 58" N; 109° 16' 32" E.

- Từ Điểm NT7 chạy theo bờ phía Tây đảo Hòn Tre lên phía Bắc, qua mũi Nam, đến mũi Lang và nối với Điểm NT1 (mũi Ba Cơ - Bắc Hòn Tre).

## 2. Vùng nước cảng Ba Ngòi:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm BN1, BN2, BN3 và BN4 có tọa độ sau:

BN1.  $11^{\circ} 55' 00''$  N;  $109^{\circ} 10' 00''$  E,

BN2.  $11^{\circ} 52' 30''$  N;  $109^{\circ} 11' 42''$  E,

BN3.  $11^{\circ} 48' 00''$  N;  $109^{\circ} 13' 30''$  E,

BN4.  $11^{\circ} 46' 54''$  N;  $109^{\circ} 11' 42''$  E.

b) Ranh giới về phía bờ: từ điểm BN4 chạy theo đường bờ biển lên phía Bắc qua mũi Bà Tiên và mũi Sộp, chạy theo đường bờ của Vịnh Cam Ranh xuống phía Nam qua mũi Ông Định lên phía Bắc của Vịnh đến điểm BN0 là giao điểm của đường vĩ tuyến  $11^{\circ} 55' 00''$  N và đường bờ biển xã Cam Lân và từ BN0 nối với BN1.

## 3. Vùng nước các cảng Hòn Khói, Đầm Môn, Nhà máy Hyundai - Vinashin và khu vực chuyển tải vịnh Vân Phong:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm VP1, VP2 và VP3 có tọa độ sau:

VP1.  $12^{\circ} 33' 42''$  N;  $109^{\circ} 25' 42''$  E (Mũi Gành - phía Nam Bán đảo Hòn Gốm),

VP2.  $12^{\circ} 29' 36''$  N;  $109^{\circ} 25' 42''$  E,

VP3.  $12^{\circ} 29' 48''$  N;  $109^{\circ} 18' 42''$  E (mũi Mương).

b) Ranh giới về phía bờ: từ điểm VP1 (mũi Gành) chạy dọc theo đường bờ biển phía Tây của Bán đảo Hòn Gốm lên phía Bắc qua mũi Cô Cỏ, mũi Đa Sơn và dọc theo đường bờ biển đến cực Bắc của vùng Bến Gôi, chạy men theo đường bờ biển của các xã thuộc huyện Vạn Ninh qua mũi Hòn Giang, mũi Hòn Khơi tới Điểm VP3 (mũi Mương).

**Điều 3.** Vùng đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu chuyển tải, tránh bão cho tàu thuyền vào, ra các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa được quy định như sau:

### 1. Vùng đón trả hoa tiêu và kiểm dịch:

a) Đối với cảng Nha Trang và cảng đầu Nha Trang:

- Cho các tàu thuyền vào ra cảng từ phía Bắc: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 01 hải lý có tâm tại tọa độ:  $12^{\circ} 14' 30''$  N;  $109^{\circ} 13' 42''$  E.

- Cho các tàu thuyền vào ra cảng từ phía Nam: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 01 hải lý có tâm tại tọa độ:  $12^{\circ} 10' 12''$  N;  $109^{\circ} 15' 30''$  E.

b) Đối với cảng Ba Ngòi: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 0,7 hải lý có tâm tại tọa độ:  $11^{\circ} 48' 30''$  N;  $109^{\circ} 12' 30''$  E.

c) Đối với khu vực các cảng Hòn Khói, Đầm Môn, Nhà máy tàu biển Hyundai - Vinashin và khu vực chuyển tải vịnh Vân Phong: là vùng nước được giới hạn

bởi đường tròn bán kính 01 hải lý có tâm tại tọa độ: 12° 30' 42" N; 109° 23' 18" E.

## 2. Vùng neo đậu và tránh bão:

a) Đối với cảng Nha Trang và cảng dầu Nha Trang: là vùng nước được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm NT5, NT6 và NT7 có tọa độ sau:

NT5. 12° 12' 06" N; 109° 14' 06" E.

NT6. 12° 12' 54" N; 109° 13' 18" E.

NT7. 12° 12' 24" N; 109° 13' 00" E.

b) Đối với cảng Ba Ngòi: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,6 hải lý với tâm tại tọa độ: 11° 53' 12" N; 109° 09' 24" E.

c) Đối với cảng Hòn Khói: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,7 hải lý với tâm tại tọa độ 12° 36' 12" N; 109° 13' 00" E.

d) Đối với cảng Đầm Môn: là vùng nước được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm có tọa độ dưới đây:

DM1. 12° 39' 48" N; 109° 22' 12" E;

DM2. 12° 39' 48" N; 109° 22' 48" E;

DM3. 12° 39' 12" N; 109° 22' 48" E;

DM4. 12° 39' 12" N; 109° 22' 12" E.

đ) Đối với cảng Nhà máy tàu biển Hyundai - Vinashin: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn có bán kính 0,6 hải lý với tâm tại tọa độ: 12° 30' 06" N; 109° 16' 36" E.

## 3. Khu vực chuyển tải:

a) Đối với cảng Hòn Khói:

- Cho tàu thuyền có trọng tải từ 1.000 DWT đến 4.000 DWT: tại vị trí có tọa độ: 12° 36' 36" N; 109° 13' 45" E;

- Cho tàu thuyền có trọng tải từ 4.000 DWT đến 10.000 DWT: tại vị trí có tọa độ: 12° 36' 47" N; 109° 14' 54" E.

b) Đối với khu vực chuyển tải vịnh Vân Phong: cho tàu dầu có trọng tải đến và trên 100.000 DWT với môn nước phù hợp: tại vị trí VP4, VP5 có tọa độ:

- VP4. 12° 34' 00" N; 109° 19' 12" E,

- VP5. 12° 32' 30" N; 109° 21' 48" E.

## Điều 4.

1. Cảng vụ Nha Trang có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan đối với mọi hoạt động hàng hải tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và tại vùng nước cảng Cà Ná thuộc địa phận tỉnh Ninh Thuận được công bố theo Quyết định số 115/1999/QĐ-PCVT ngày 13/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Cảng vụ Nha Trang căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, môn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền neo đậu, chuyển tải, tránh bão trong vùng nước

quy định tại Điều 3 của Quyết định này, đảm bảo an toàn hàng hải và vệ sinh môi trường.

**Điều 5.** Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 của Quyết định này, Cảng vụ Nha Trang còn có trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự, an toàn hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 1634/PC-VT ngày 18/8/1993, về vùng nước cảng Nha Trang và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Nha Trang và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 7.** Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Ninh Thuận, Giám đốc Cảng vụ Nha Trang, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông  
vận tải  
Thủ trưởng

PHẠM THẾ MINH

## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

### **QUYẾT ĐỊNH** của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số **51/2003/QĐ-BGDĐT** ngày **06/11/2003** về việc ban hành chương trình khung giáo dục đại học ngành giáo dục quốc phòng ghép môn.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ,*

*Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Công văn số 4315/BQP ngày 23/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc nghiệm thu chương trình khung giáo dục quốc phòng ghép môn;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau đại học, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Quốc phòng,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình khung giáo dục đại học